

Số: 4694964

	<b>THACO CRUIZER 81S - 29 GHẾ WP4.6</b>	<b>MERCEDES-BENZ MONTERO SL - 34 GIƯỜNG VIP</b>
<b>Giá niêm yết:</b>	<b>1.949.000.000đ</b>	<b>4.740.000.000đ</b>
<b>KÍCH THƯỚC:</b>		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	8.180 x 2.370 x 3.150 mm	12.200 x 2.500 x 3.600 mm
Chiều dài cơ sở	3.900 mm	6.100 mm
Vết bánh xe trước/sau	1.997 / 1.738 mm	2.070 / 1.840 mm
<b>KHỐI LƯỢNG:</b>		
Khối lượng bản thân	7.470 kg	12.800 kg
Khối lượng toàn bộ	9.565 kg	16.000 kg
Số chỗ ngồi	29/20 chỗ	22/24/34 giường
<b>ĐỘNG CƠ:</b>		
Tên động cơ	WP4.6NQ220E50	DAIMLER OM 457 LA
Loại động cơ	Động cơ diesel, 4 xylanh thẳng hàng, tăng áp	Động cơ diesel, 6 xy lanh thẳng hàng, tăng áp
Dung tích xi lanh	4.580 cc	11.967 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	220/2.300 Ps/(vòng/phút)	430/2.000 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	800/1.200 - 1.800 N.m/(vòng/phút)	2.100/1.100 N.m/(vòng/phút)
<b>TRUYỀN ĐỘNG:</b>		
Hộp số	6DSX80T	MER GO-G210 (06 số tiến, 01 số lùi)
Tỷ số truyền	3.89	
<b>HỆ THỐNG PHANH:</b>		
Hệ thống phanh	Đĩa/ tang trống. Phanh khí xả. Có ABS	Trước/sau phanh đĩa, phanh thủy lực. Có EBS, ABS, ASR
<b>HỆ THỐNG TREO:</b>		
Trước	Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng	Phụ thuộc, kiểu bầu hơi, 04 giảm chấn trước, 02 bầu hơi
Sau	Phụ thuộc 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng	Phụ thuộc, kiểu bầu hơi, 04 giảm chấn trước, 04 bầu hơi
<b>LỐP XE:</b>		
Trước/Sau	245/70R19.5	295/80R22.5
<b>ĐẶC TÍNH:</b>		
Khả năng leo dốc	48.3 %	46.8 %
Tốc độ tối đa	122 km/h	124 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	100 lít	
<b>HỆ THỐNG LÁI:</b>		
Hệ thống lái	Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực	